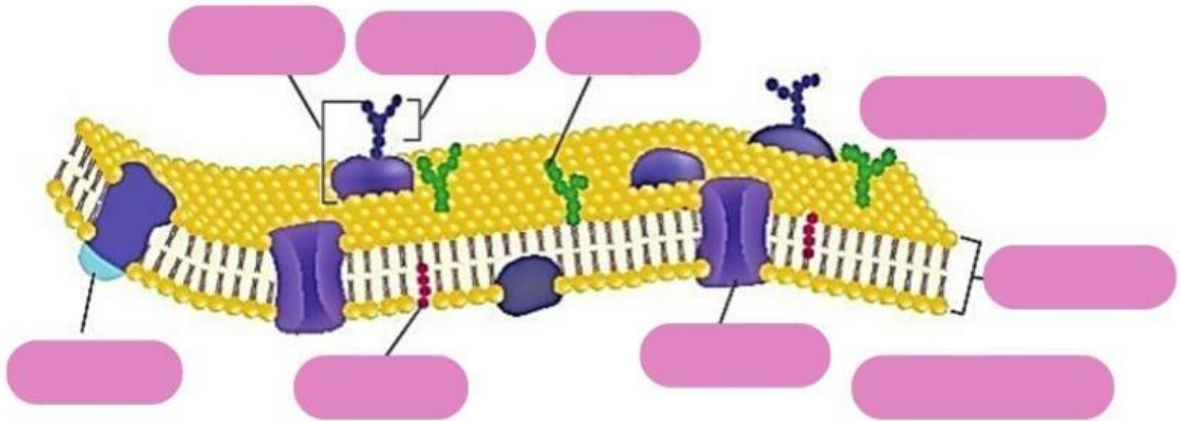


Phiếu học tập: Cấu trúc của tế bào nhân thực

Phần 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống



Phần 2: Chọn đáp án tương ứng ở cột A với cột B

Cột A (Bào quan)	Đáp án	Cột B (Mô tả)
1. Nhân	1-....	a. Hô hấp tế bào, tạo ATP; có 2 lớp màng, màng trong gấp nếp; có DNA và ribosome 70s
2. Ribosome	2-....	b. Không có màng; gồm rRNA và protein; là nơi diễn ra dịch mã tổng hợp protein
3. Lưới nội chất hạt	3-....	c. Có 1 lớp màng; chứa nhiều enzyme thuỷ phân; tiêu hoá nội bào
4. Lưới nội chất trơn	4-....	d. Trung tâm điều khiển hoạt động sống; lưu trữ thông tin di truyền; có màng nhân và nhân con
5. Bộ máy Golgi	5-....	e. Chỉ có ở tế bào động vật; không có màng; gồm 2 trung tử; tham gia phân bào
6. Ti thể	6-....	f. Có nhiều enzyme khử độc; 1 lớp màng; khử H_2O_2 và chuyển hoá lipid
7. Lục lạp	7-....	g. Hình thành từ màng nhân; có ribosome bám; tổng hợp protein
8. Không bào	8-....	h. Có 1 lớp màng; kho dự trữ nước, ion, sắc tố; phát triển mạnh ở tế bào thực vật
9. Lysosome	9-....	i. Chỉ có ở thực vật và tảo; có 2 lớp màng; chứa granum và thylakoid; quang hợp
10. Peroxisome	10-....	j. Gồm các túi dẹp xếp chồng; chế biến, đóng gói và phân phối sản phẩm tế bào
11. Khung xương tế bào	11-....	k. Chứa enzyme tổng hợp lipid, chuyển hoá đường, khử độc; không có ribosome
12. Trung thể	12-....	l. Gồm vi ống, vi sợi và sợi trung gian; nâng đỡ và neo giữ bào quan

Phần 3: Chọn tên bào quan đúng với chức năng của nó

Bào quan

Chức năng

Trung tâm điều khiển, lưu trữ thông tin di truyền

Tổng hợp protein (dịch mã)

Tổng hợp protein

Tổng hợp lipid, chuyển hoá đường, khử độc

Chế biến - đóng gói - phân phối sản phẩm

Hô hấp tế bào, tạo ATP

Quang hợp, tổng hợp carbohydrate

Dự trữ, tiêu hoá, điều hoà áp suất

Tiêu hoá nội bào

Giải độc, chuyển hoá lipid

Nâng đỡ, neo giữ bào quan

Hình thành thoi phân bào